

A. Quyền lợi của tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân đầu tư bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng ven biển

Được hưởng toàn bộ sản phẩm từ nguồn vốn tự đầu tư;

Tổ chức kinh tế được miễn tiền thuê rừng ven biển khi:

+ Có quyết định thuê rừng sau khi Nghị định số 119/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành ngày 10/10/2016;

+ Được miễn tiền thuê rừng ven biển trong 5 năm đầu kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho thuê rừng;

+ Có quyết định cho thuê rừng trước ngày 10/10/2016 mà thời hạn thuê rừng còn từ 5 năm trở lên thì được miễn tiền thuê rừng trong 5 năm kể từ ngày 10/10/2016;

+ Có quyết định cho thuê rừng trước ngày 10/10/2016 nhưng thời hạn thuê rừng còn dưới 5 năm thì được miễn tiền thuê rừng đến hết thời hạn cho thuê còn lại ghi trong quyết định cho thuê rừng.

Được phát triển các thương hiệu sản phẩm kinh doanh có nguồn gốc từ môi trường rừng và hệ sinh thái

rừng ven biển.

Được bồi thường thành quả lao động, kết quả đầu tư theo quy định khi Nhà nước có quyết định thu hồi rừng.

Quyết định miễn tiền thuê rừng ven biển:

Trường hợp có quyết định thuê rừng sau ngày 10/10/2016, thời gian miễn tiền thuê rừng được ghi trong Quyết định cho thuê rừng;

Trường hợp đã có quyết định cho thuê rừng trước ngày 10/10/2016 mà thời hạn thuê rừng còn từ 5 năm trở lên;

- Trường hợp đã có quyết định cho thuê rừng trước ngày 10/10/2016



Phát động phong trào trồng rừng ven biển

nhưng thời hạn thuê rừng còn dưới 5 năm, tổ chức thuê rừng gửi văn bản đề nghị miễn tiền thuê rừng kèm theo bản sao Quyết định cho thuê rừng qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Điều 7, Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016)

B. Nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng ven biển

a) Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đầu tư bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng ven biển có nghĩa vụ bảo vệ, không làm suy giảm diện tích và chất lượng khu rừng được giao, khoán, cho thuê; trồng, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng đến khi thành rừng theo quy định; Tổ chức phòng cháy, chữa cháy, phòng, trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của pháp luật; bảo vệ môi trường, cảnh quan; không cản trở việc bảo vệ an ninh quốc gia và giao thông trên biển.

b) Đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch sinh thái và dịch vụ môi trường ven biển có



nghĩa vụ: Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo mức và cơ chế chi trả do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; xây dựng cơ chế chia sẻ trách nhiệm và lợi ích có sự đồng thuận của các đối tượng tham gia đầu tư và liên kết.

(Điều 8 Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016)

C. Điều kiện được hỗ trợ và phương thức khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng ven biển

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hưởng hỗ trợ khi thỏa mãn đủ các điều kiện sau đây:

➤ Đang sinh sống ổn định tại các xã ven biển thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng ven biển theo hợp đồng khoán.

➤ Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất rừng ven biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc hợp đồng khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng ven biển của Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty lâm nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

➤ Có cam kết bảo vệ rừng với

Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty lâm nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

➤ Được bên giao khoán nghiệm thu kết quả bảo vệ rừng.

➤ Phương thức khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng ven biển thực hiện thông qua hợp đồng khoán theo quy định hiện hành:

➤ Bên giao khoán: Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng, Công ty lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

➤ Bên nhận khoán: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ổn định tại các xã có rừng ven biển.

➤ Hàng năm, bên giao khoán có trách nhiệm ký kết hợp đồng khoán, nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng đối với bên nhận khoán theo quy định. Kết quả nghiệm thu hàng năm là căn cứ để bên giao khoán thanh toán, quyết toán kinh phí.

(Điều 9, Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016)

BỘ TƯ PHÁP

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG RỪNG VEN BIỂN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu)



HÀ NỘI - 2016